|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3  **ĐƠN VỊ:** |  |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**VÀ PHỤ LỤC CÁC BIỂU TỔNG HỢP**

Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”

*(Kèm theo Kế hoạch số /BGDĐT-GDMN ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

**I. Đặc điểm tình hình**

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

a) Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện chuyên đề (các cấp); ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, hướng dẫn….(Nêu rõ tên, số hiệu văn bản)

b) Công tác đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ

c) Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện Chuyên đề ở các cấp.

**2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** (nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện)

**3. Công tác thanh, kiểm tra giám sát và xử lý vi phạm trong công tác đảm bảo an toàn và phòng, chống bạo hành trẻ.**

**4. Kết quả triển khai Kế hoạch tại các cơ sở GDMN**

4.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống bạo hành trẻ

4.2. Thực hiện nội dung phòng, chống bạo hành trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở các cơ sở GDMN

4.3. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

4.4. Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ.

4.5. Phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về bạo hành trẻ.

**5. Tổ chức đánh giá, tổng kết, tôn vinh, nhân rộng tập thể, cá nhân (CSGD MN) điển hình làm tốt công tác đảm bảo an toàn và phòng, chống bạo hành trẻ**

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả nổi bật**

**2. Khó khăn, hạn chế**

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1**. **Đối với địa phương (PGD và SGD)**

**2. Đối với Bộ GDĐT**

**HIỆU TRƯỞNG**

**(CHỦ NHÓM LỚP)**

**(Ký tên và đóng dấu)**

**PHỤ LỤC CÁC BIỂU TỔNG HỢP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐƠN VỊ:** ………………………... | | | | |  |  |  | **Biểu 1** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG HỢP KẾT QUẢ**  **CƠ SỞ GDMN THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ** | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| STT | Đơn vị | Số trường, nhóm, lớp | | | | Số cơ sở GDMN để xảy ra mất an toàn và bạo hành trẻ | | | Ghi chú |
| Trường  Công lập | Trường, Ngoài công lập | Nhóm, lớp ĐLTT | | Trường công lập | Trường ngoài công lập | Nhóm, lớp ĐLTT |  |
| 1 |  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | |  |  |  |  |

**HIỆU TRƯỞNG**

**(CHỦ NHÓM LỚP)**

**(Ký tên và đóng dấu)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐƠN VỊ: ……………………………………..** | | | |  |  |  |
| **TỔNG HỢP** | | | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BẠO HÀNH TRẺ** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| TT | Hoạt động | Tổng số cơ sở GDMN được đánh giá | Kết quả | | | |
| Công lập | Ngoài công lập | Số nhóm lớp độc lập tư thục | Ghi chú |
|  | **1. Truyền thông nâng cao nhận thức** |  |  |  |  |  |
| 1.1. | Tài liệu tuyền thông nâng cao nhận thức về mối nguy hiểm của bạo hành trẻ và trách nhiệm trong việc thông báo, tố giác, ngăn ngừa hành vi bạo hành trẻ. |  |  |  |  |  |
| 1.2. | Công khai nội dung truyền thông về bạo hành trẻ trên trang thông tin điện tử. |  |  |  |  |  |
|  | **2. Tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống bạo hành trẻ** |  |  |  |  |  |
| 2.1. | Thực hiện nội dung phòng, chống bạo hành trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN |  |  |  |  |  |
| 2.2. | Có trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên |  |  |  |  |  |
| 2.3. | Giáo dục, truyền thông tới cha mẹ và cộng đồng về kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ |  |  |  |  |  |
|  | **3.** **Xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh thân thiện trong cơ sở giáo dục** |  |  |  |  |  |
| 3.1. | Có và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN theo quy định |  |  |  |  |  |
| 3.2. | Thực hiện các biện pháp giáo dục tích cực không bạo hành trẻ |  |  |  |  |  |
| 3.3. | Tổ chức các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo hành trẻ. |  |  |  |  |  |
| 3.4. | Thường xuyên cung cấp các thông tin về hoạt động phòng, chống bạo hành trẻ tới gia đình và cộng đồng |  |  |  |  |  |
| 3.5. | Tổ chức ký cam kết với gia đình trẻ về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống hành trẻ |  |  |  |  |  |
|  | **4. Công tác bồi dưỡng, tập huấn** |  |  |  |  |  |
| 4.1. | Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ về đạo đức nhà giáo. Xử lý nghiêm những vi phạm đạo đức nhà giáo, đặc biệt trong việc để xảy ra bạo hành trẻ. |  |  |  |  |  |
| 4.2. | Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về đạo đức nhà giáo và áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực trong chăm sóc và giáo dục trẻ. |  |  |  |  |  |
| 4.3. | Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ về các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành và biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành. |  |  |  |  |  |
|  | **5. Phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát, hỗ trợ và xử lý về bạo hành trẻ** |  |  |  |  |  |
| 5.1. | Có quy chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ và quy trình phối hợp khi xảy ra mất an toàn, bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN. |  |  |  |  |  |
| 5.2. | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn hỗ trợ việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện, xử lý những vi phạm liên quan đến bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN. |  |  |  |  |  |
| 5.3. | Có kênh thông tin về bạo hành trẻ giữa cơ sở GDMN và gia đình, cộng đồng. Tăng cường phối hợp, quản lý, xử lý các tình huống liên quan đến bạo hành trẻ. |  |  |  |  |  |
| 5.4. | Áp dung các biện pháp, công cụ phòng ngừa, giải quyết các nguy cơ bạo hành trẻ: hộp thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát. |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  **(CHỦ NHÓM LỚP)**  **(Ký tên và đóng dấu)** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **ĐƠN VỊ: ………………………...** |  |  |  |  | **Biểu 3** |   **CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  | |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  | | |
| STT | Đơn vị kiểm tra | Trường Công lập | Trường ngoài công lập | | Nhóm, lớp độc lập tư thục | | Hình thức kiểm tra, đánh giá | | | Số nhóm lớp (cơ sở GDMN) đã được kiểm tra nội dung | | | | | | | | | |
| Số lượt kiểm tra riêng chuyên đề | Số lượng lồng ghép, kết hợp với kiểm tra nôi dung khác | | Truyền thông | | Tích hợp nội dung vào thực hiện CTGDMN | | Xây dựng môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiên | | Tập huấn cho đội ngũ | Phối hợp liên ngành | | |
| 1 | Cấp CS GDMN |  |  | |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  | | |
| 2 | Cấp Quận |  |  | |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  | | |
| 3 | Cấp tỉnh |  |  | |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  | | |
|  | **Tổng** |  |  | |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  | | |
| **HIỆU TRƯỞNG**  **(CHỦ NHÓM LỚP)**  **(Ký tên và đóng dấu)**  **ĐƠN VỊ: ………………………... Biểu 4**  **TỔNG HỢP CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG** | | | | | | | | | | | | | |
| STT | Cấp thực hiện | | **Số tin, bài truyền thông** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số | *Trong đó* | | | | | | | | | | | | | | |
| **Loại tin bài** | | | | | | | **Đơn vị thực hiện** | | | | | | | |
| Tin bài | | Phóng sự truyền hình | | | Tài liệu truyên truyền | | Khác | | Truyền hình địa phương | | Truyền hình trung ương | | | |
| **1** | **Cấp cơ sở GDMN** | |  |  | |  | | |  | |  | |  | |  | | | |
| **2** | **Cấp huyện** | |  |  | |  | | |  | |  | |  | |  | | | |
| **3** | **Cấp tỉnh** | |  |  | |  | | |  | |  | |  | |  | | | |

**HIỆU TRƯỞNG**

**(CHỦ NHÓM LỚP)**

**(Ký tên và đóng dấu)**